

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HS-ST
Ngày: 23-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh

Ông Phạm Hồng Sơn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Cao Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2025/TLST-HS ngày 25/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QDXXST-HS ngày 05/9/2025 đối với bị cáo:

Lê Xuân T, sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT và nơi ở: Ấp Đ, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bán vé số; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Hoàng H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Nguyễn Thị V - Luật sư thuộc Công ty Luật H – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Đường Q, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Đàm Ngọc T5, sinh năm 1989. HKTT: Ấp H, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện tại: Đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ TÒA ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 16/4/2025, Công an thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Công an xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) tuần tra bắt quả tang Lê Xuân T đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại tổ 3, khu phố H, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là ấp H, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh). Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

- 02 gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể không màu, trong suốt.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen mang BKS: 72K1-39244 (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màu xanh, số IMEI 1: 350588936486067 (đã qua sử dụng).

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (đã qua sử dụng).

- 01 túi xách kiểu đeo chéo, màu nâu (đã qua sử dụng).

Mở rộng điều tra, cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại tổ 3, khu phố Đ, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là ấp H, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) thu giữ được:

- 34 (ba mươi bốn) gói nilon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể không màu, trong suốt được thu giữ trong thùng gạo trong nhà T.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (đã qua sử dụng).

- 01 hộp nhựa, bên ngoài được dán băng keo màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu JET, màu trắng (đã qua sử dụng).

- 01 cân tiểu ly nhãn hiệu Aa, màu trắng (đã qua sử dụng).

- 01 cân tiểu ly, màu đen (đã qua sử dụng).

Tại Cơ quan điều tra, Lê Xuân T khai nhận:

Để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy sử dụng, từ tháng 4/2025 đến ngày bị bắt, Lê Xuân T đã nảy sinh ý định mua ma túy của người khác để bán lại kiếm lời. T đã mua ma túy đá của người đàn ông tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) được 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 01/4/2025, T liên hệ qua mạng xã hội Messenger cho M, hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 5.000.000 đồng. T được M yêu cầu đến bãi đất trống gần quán cà phê Suối Tiên thuộc khu phố Đ, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để giao dịch mua bán ma túy. Sau khi mua được ma túy, T đem về nhà ở tại tổ 3, khu phố Đ, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) trực tiếp phân chia thành nhiều gói ma túy lớn nhỏ khác nhau cất giấu và sử dụng hết.

- Lần thứ hai: Ngày 09/4/2025, T liên hệ qua mạng xã hội Messenger cho M, hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 15.000.000 đồng thì được yêu cầu đến bãi đất trống gần quán cà phê Suối Tiên thuộc khu phố Đ, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là ấp Đ, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) để giao dịch mua bán ma túy. Khi đến điểm hẹn, T trả trước cho M 5.000.000 đồng, nợ lại số tiền 10.000.000 đồng, M bán 01 gói ma túy đá cho T như thỏa thuận. Sau khi mua được ma túy, T đem về nhà ở tại tổ 3, khu phố Đ, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) trực tiếp phân chia thành nhiều gói ma túy lớn nhỏ khác nhau cất giấu để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời.

Ngày 16/04/2025, người phụ nữ tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) liên hệ với T qua mạng xã hội Zalo để hỏi mua 02 gói ma túy đá với 1.000.000 đồng thì T hẹn T đến khu vực hăng nước đá Bà Bé thuộc tổ 3, khu phố H, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là ấp H, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) để giao dịch mua bán ma túy. T gặp anh ruột tên Lê Hoàng H mượn xe máy, BKS: 72K1-39244, nói là đi công việc riêng. Sau đó, T điều khiển xe đến điểm hẹn để bán ma túy cho chị T thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Ngoài ra, Lê Xuân T còn khai nhận trước đó đã bán ma túy đá cho nhiều người tại khu vực thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh), cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 10/4/2025, người thanh niên tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) liên hệ với T qua mạng xã hội Zalo hỏi mua 01 gói ma túy đá với 200.000 đồng. T yêu cầu đến khu vực trước nhà T để giao dịch mua bán ma túy, T đã bán ma túy và thu lợi được 20.000 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 11/4/2025, người thanh niên tên T1 nói trên tiếp tục liên hệ với T qua mạng xã hội Zalo hỏi mua 01 gói ma túy đá với 200.000 đồng. T yêu cầu đến khu vực trước nhà T để giao dịch mua bán ma túy, T đã bán ma túy và thu lợi được 20.000 đồng.

- Lần thứ ba: Ngày 11/4/2025, người thanh niên tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) liên hệ qua mạng xã hội Zalo hỏi mua 01 gói ma túy đá với 200.000 đồng. T yêu cầu đến khu vực trước nhà T để giao dịch mua bán ma túy, T đã bán ma túy và thu lợi được 20.000 đồng.

- Lần thứ tư: Ngày 12/4/2025, người phụ nữ tên M1 (không rõ nhân thân, lai lịch) liên hệ với T qua mạng xã hội Zalo hỏi mua 01 gói ma túy đá với 200.000

đồng thì T yêu cầu đến khu vực trước nhà T để giao dịch mua bán ma túy. T đã bán ma túy và thu lợi được 20.000 đồng.

- Lần thứ năm: Ngày 12/4/2025, Đàm Ngọc T5 (tên gọi khác: Ủ, SN: 1990; Nơi cư trú: xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) đến gặp T tại khu vực trước nhà T hỏi mua 01 gói ma túy đá với 200.000 đồng. T bán ma túy cho chị T4 thu lợi được số tiền 20.000 đồng.

Các lần bán ma túy cho T1, T2, M1, T4, T5 nói trên, Lê Xuân T không xác định được khối lượng là bao nhiêu.

Tại Bản kết luận giám định số: 260/KL-KTHS-MT ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kết luận khối lượng ma túy thu giữ của Lê Xuân T:

- 02 gói ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang có khối lượng 4,3497 gam, loại Methamphetamine.

- 34 gói ma túy thu giữ khi khám xét nơi ở của T có khối lượng 55,7386 gam, loại Methamphetamine.

- Tổng khối lượng ma túy đã thu giữ của Lê Xuân T là 60,0883 gam, loại Methamphetamine.

** Vật chứng thu giữ và xử lý:*

- 02 phong bì được niêm phong vụ số 260/1 và 260/2 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh), là phong bì niêm phong đựng chất ma túy sau giám định của bị can Lê Xuân T.

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu Samsung, màu xanh, số IMEI 1: 350588936486067, thu giữ của bị can Lê Xuân T, T dùng để liên lạc, trao đổi trong việc mua bán chất ma túy.

- 02 bộ sử dụng ma túy đá đã qua sử dụng, thu giữ của bị can Lê Xuân T, T dùng để sử dụng chất ma túy.

- 02 cây cân tiêu ly đã qua sử dụng, thu giữ của bị can Lê Xuân T, T dùng để cân khối lượng chất ma túy.

- 01 túi xách kiểu đeo chéo, màu nâu đã qua sử dụng, thu giữ của bị can Lê Xuân T, T để cất giấu chất ma túy.

- 01 hộp nhựa, bên ngoài được dán băng keo màu đen đã qua sử dụng, thu giữ của bị can Lê Xuân T, T để cất giấu chất ma túy.

- 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu JET, màu trắng đã qua sử dụng, thu giữ của bị can Lê Xuân T, T để cất giấu chất ma túy.

Toàn bộ số đồ vật nói trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh bảo quản, chờ xử lý.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, BKS: 72K1-39244, đã qua sử dụng. Ngày 01/8/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử lý vật chứng số: H1881/QĐ-CSMT, trả lại cho ông Lê Hoàng H, sinh ngày 14/9/1981; Nơi thường trú và Nơi ở hiện tại: ấp Đ, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh là chủ sở hữu phương tiện.

Tại Cáo trạng số 609/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 19/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng. Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T mức án từ 17 đến 18 năm tù.

Buộc bị cáo nộp bổ sung số tiền 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì được niêm phong vụ số 260/1 và 260/2 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh), là phong bì niêm phong đựng chất ma túy sau giám định của bị can Lê Xuân T; 02 bộ sử dụng ma túy đã qua sử dụng; 02 cây cân tiểu ly đã qua sử dụng; 01 túi xách kiểu đeo chéo, màu nâu đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa, bên ngoài được dán băng keo màu đen đã qua sử dụng; 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu JET, màu trắng đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu Samsung, màu xanh, số IMEI 1: 350588936486067.

- Về số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 100.000 đồng.

- Về án phí HSST: Bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát và không tham gia tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo là luật sư Nguyễn Thị V phát biểu ý kiến: Đồng ý với Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Cụ thể: bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; bị cáo chỉ học đến lớp 7, trình độ văn hóa còn hạn chế, thiếu hiểu biết nên mới phạm tội; sau khi bị bắt thì bị cáo đã tích cực phối hợp với cơ quan điều tra cung cấp thông tin để bắt giữ được đối tượng Đàm Ngọc T4 nên

đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm m, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kê.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm đối đáp với luật sư như sau: Không đồng ý việc luật sư đề nghị áp dụng thêm điểm m, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận rằng bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện nên không thể cho rằng bị cáo phạm tội do lạc hậu, thiếu hiểu biết. Sau khi bị bắt bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và khai ra các đối tượng mua bán ma túy với mình, đây là tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không có căn cứ để xem xét thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Luật sư Nguyễn Thị V không có ý kiến tranh luận đối đáp với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đồng ý với ý kiến của luật sư và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát và không tham gia tranh luận.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Đất (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng

cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 16/4/2025, Lê Xuân T đang có hành vi tàng trữ 4,3497 gam ma túy, loại Methamphetamine để bán cho người phụ nữ tên T1 với giá 1.000.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị Công an thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Công an xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) bắt quả tang cùng tang vật. Tiến hành khám xét chỗ ở của Lê Xuân T tại tổ 3, là ấp H, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh), Cơ quan Công an thu giữ 55,7386 gam, loại Methamphetamine T cất giấu nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Như vậy, tổng khối lượng ma túy T tàng trữ nhằm mục đích để mua bán trái phép chất ma túy là **60,0883** gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Lê Xuân T khai nhận trước đó từ ngày 10/4/2025 đến ngày 12/4/2025 T đã 05 lần bán ma túy đá cho nhiều người khác nhau tại khu vực xã H, Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi lần bán 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Xét thấy, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo cũng là đối tượng nghiện ma túy và đang bị HIV nên bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội. Bị cáo biết nhà nước nghiêm cấm tất cả các hành vi mua bán, sản xuất, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Thế nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu cá nhân và muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để tàng trữ một khối lượng lớn chất ma túy nhằm mục đích bán lại cho nhiều con nghiện khác để kiếm tiền lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất cấm, góp phần gây nên cái chết trắng cho xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng phải xem xét tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Về việc luật sư Nguyễn Thị V đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm m, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên hệ thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều khẳng định bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bản thân bị cáo cũng học đến lớp 7 và sinh sống ở nơi dân cư đông đúc, phát triển. Do đó không có căn cứ áp dụng

tình tiết giảm nhẹ phạm tội do lạc hậu, thiếu hiểu biết. Đối với tình tiết tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm thì đây là trường hợp bị cáo phải tích cực chủ động với cơ quan chức năng để làm sáng tỏ vụ án và để phát hiện tội phạm mới. Còn trong trường hợp này sau khi bị bắt bị cáo chỉ khai nhận hành vi phạm tội của mình, các đối tượng mua bán với mình nên bị cáo đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không có căn cứ để xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 06 lần bán ma túy cho nhiều đối tượng khác nhau nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi bị bắt bị cáo đã tự khai nhận về các hành vi mua bán ma túy trước đó nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo có việc làm, có thu nhập từ việc bán vé số nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tuy nhiên do thu nhập từ việc bán vé số không cao nên buộc bị cáo phải nộp số tiền 5.000.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

[6] Về số tiền thu lợi bất chính:

Căn cứ lời khai của bị cáo thì xác định bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người và thu được số tiền 1.000.000 đồng. Đây là tiền bị cáo dùng để mua bán ma túy nên cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 02 phong bì được niêm phong vụ số 260/1 và 260/2 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh), là phong bì niêm phong đựng chất ma túy sau giám định nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 bộ sử dụng ma túy đá đã qua sử dụng; 02 cây cân tiểu ly đã qua sử dụng; 01 túi xách kiểu đeo chéo, màu nâu đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa, bên ngoài được dán băng keo màu đen đã qua sử dụng; 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu JET, màu trắng đã qua sử dụng là những đồ vật thu giữ của bị cáo và được bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu Samsung, màu xanh, số IMEI 1: 350588936486067, thu giữ của bị cáo và được bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, BKS: 72K1-39244, đã qua sử dụng. Ngày 01/8/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử lý vật chứng số: H1881/QĐ-CSMT, trả lại cho ông Lê Hoàng H là chủ sở hữu phương tiện là phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho Lê Xuân T và các đối tượng mua ma túy của T gồm: người phụ nữ tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch), người phụ nữ tên M2 (không rõ nhân thân, lai lịch), người thanh niên tên T3 (không rõ nhân thân, lai lịch), người thanh niên tên T4 (không rõ nhân thân, lai lịch). Ngày 01/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số: H1882/QĐ-CSMT để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định là phù hợp.

- Riêng đối tượng Đàm Ngọc T5 (người mua ma túy của Lê Xuân T) đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh) ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” vào ngày 24/4/2025 để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật nên hành vi của đối tượng Thúy sẽ được xem xét, xử lý trong vụ án kia.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Lê Xuân T 17 năm (Mười bảy năm) tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2025.

Phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì được niêm phong vụ số 260/1 và 260/2 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh) là phong bì niêm phong đựng chất ma túy sau giám

định; 02 bộ sử dụng ma túy đá đã qua sử dụng; 02 cây cân tiểu ly đã qua sử dụng; 01 túi xách kiểu đeo chéo, màu nâu đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa, bên ngoài được dán băng keo màu đen đã qua sử dụng; 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu JET, màu trắng đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, hiệu Samsung, màu xanh, số IMEI 1: 350588936486067.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 622/BB-THADS ngày 22/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Buộc bị cáo Lê Xuân T phải nộp lại số tiền mua bán ma túy là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo Lê Xuân T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 13 – TP HCM;
- Công an TP Hồ Chí Minh;
- THADS TP Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 1 – TP HCM;
- Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; NBC; NLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Ngân